

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1
MÔN: TIẾNG ANH 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	LISTENING	1. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại trong 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) về nhân vật Richard và các hoạt động của họ sau đó chọn đáp án đúng.	Nhận biết: Nghe lấy thông tin chi tiết về Richard chọn đáp án đúng.	4								4	
			Thông hiểu: Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng.			1						1	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.										
		2. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) liên quan đến jobs	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết để điền được thông tin về thời gian và đồng phục.	2								2	
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để điền đúng phương tiện, thời gian và món ăn đầu bếp làm.			3						3	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi										

			tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.											
II.	LANGUAGE	Pronunciation Nguyên âm đơn /a/, /ə/, /t/, /d/, /id/	Nhận biết: Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học.	2									2	
			Thông hiểu: Phân biệt được các âm trong phần nghe.											
			Vận dụng: Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói.											
		Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ đề: My hobbies, Health, Community service	Nhận biết: Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề My hobbies, Health, Community service.	4									4	
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt được các từ vựng về My hobbies, Health, Community service. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.			3							3	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)											
		Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học.	Nhận biết: Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học về: verbs of liking, past simple, imperatives with <i>more</i> and <i>less</i> , question words.	3									3	
			Thông hiểu: Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học modal verbs,			3							3	

			connectives.										
			Vận dụng: - Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học vào bài viết/ nói/ nghe/ đọc.										
III.	READING	1. Reading Cloze test Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về chủ đề My hobbies (making models).	Nhận biết: Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.	2								2	
			Thông hiểu: Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.			1						1	
			Vận dụng: Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới.					2				2	
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ về chủ đề <i>The health</i> .	Nhận biết: Thông tin chi tiết.	1								1	
			Thông hiểu: Hiểu ý chính của bài đọc.			2						2	
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.					2				2	
IV.	WRITING	1. Sentence transformation Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước	Nhận biết: Sử dụng từ đã cho để viết lại câu giữ nguyên nghĩa biến đổi danh từ, động từ.		1								1
			Thông hiểu: Sử dụng từ đã cho để viết lại câu giữ nguyên nghĩa: Qkd và Tld, cụm giới từ				2						2
			Vận dụng: Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi với so sánh của adj và adv						2				2

		2. Sentence Building Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết một bài văn về <i>eating habit</i>	Vận dụng cao: Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết thành bài văn hoàn chỉnh về sử thích.										1 bài
Tổng				18	1	13	2	4	2		1 bài	35	5 + 1 bài